

(Độc Tiểu Thanh kí)

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- Hiểu được Tiểu Thanh thuộc kiểu những người phụ nữ tài sắc, bất hạnh mà Nguyễn Du đặc biệt quan tâm trong sáng tác của mình.
- Hiểu sự đồng cảm của Nguyễn Du với số phận nàng Tiểu Thanh có tài năng văn chương mà bất hạnh.

TIỂU DẪN

Tương truyền Tiểu Thanh là một cô gái Trung Quốc có tài và có sắc, sống khoảng đầu thời Minh. Vốn thông minh nên từ nhỏ cô đã thông hiểu nhiều môn nghệ thuật như thi ca, âm nhạc. Năm 16 tuổi, cô làm vợ lẽ một nhà quyền quý. Vợ cả là người hay ghen, bắt cô phải sống riêng trên Cô Sơn, cạnh Tây Hồ. Vì đau buồn, cô sinh bệnh rồi chết ở tuổi 18. Nỗi uất ức, đau khổ được cô gửi gắm vào thơ nhưng nhiều bài thơ đã bị người vợ cả đốt, may mắn có một số bài thơ còn sót lại. Người ta cho khắc in số thơ đó, đặt tên là *Phản du* (Bị đốt còn sót lại). Thương xót cho số phận bất hạnh của những người phụ nữ tài sắc là một cảm hứng lớn trong sáng tác của Nguyễn Du. Nhà thơ không chỉ khóc nàng Tiểu Thanh mà còn khóc nàng Kiều. Sắc đẹp, tài năng thơ ca, đàn hát là những giá trị tinh thần cao đẹp, nhưng chủ nhân của những giá trị đó lại phải chịu số phận bất hạnh. Hiện tượng này được Nguyễn Du nêu lên thành một vấn đề lớn trong sáng tác của ông. Tiên Phong Mộng Liên Đường chủ nhân Nguyễn Đăng Tuyển từng có lời bình *Truyện Kiều* như sau : “Thúy Kiều khóc Đạm Tiên, Tố Như tử làm *Truyện Thúy Kiều*, việc tuy khác nhau mà lòng thì là một, người đời sau thương người đời nay, người đời nay thương người đời xưa, hai chữ tài tình thật là một cái thông luy của bọn tài tử khắp trong gầm trời và suốt cả xưa nay vậy”.

Về tên bài thơ *Độc Tiểu Thanh kí* (Độc Tiểu Thanh kí) có hai cách giải thích. Cách thứ nhất : *Tiểu Thanh kí* là tập thơ của nàng Tiểu Thanh. Vậy tên bài thơ phải hiểu là *Độc tập thơ của Tiểu Thanh*. Cách thứ hai : *Tiểu Thanh kí* là tên truyện viết về nàng Tiểu Thanh. Hiện nay người ta chỉ biết có *Tiểu Thanh truyện*. Có thể Nguyễn Du đã đọc *Tiểu Thanh truyện*.

VĂN BẢN

Phiên âm

Tây Hồ hoa uyển tẫn thành khư,
Độc điếu song tiền nhất chỉ thư.
Chi phấn hữu thần liên tử hậu,
Văn chương vô mệnh luy phần dư.
Cổ kim hận sự thiên nan vấn,
Phong vận kì oan ngã tự cư.
Bất tri tam bách dư niên hậu,
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như?

Dịch nghĩa

Vườn hoa bên Tây Hồ đã thành bãi hoang rồi,
Chỉ viết xong qua một tập sách đọc trước cửa sổ⁽¹⁾.
Son phấn có thần chắc phải xót xa vì những việc sau khi chết⁽²⁾,
Văn chương không có số mệnh mà cũng bị đốt dở.
Những mối hận cổ kim khó mà hỏi trời được,
Ta tự coi như người cùng một hội với kẻ mắc nỗi oan lạ lùng
vì nét phong nhã⁽³⁾
Không biết hơn ba trăm năm sau,
Thiên hạ ai người khóc Tố Như⁽⁴⁾?

Dịch thơ

*Tây Hồ cảnh đẹp hoá gò hoang,
Thổn thức bên song mảnh giấy tàn.
Son phấn có thần chôn vẫn hận,
Văn chương không mệnh đốt còn vương.
Nỗi hờn kim cổ trời khôn hỏi,
Cái án phong lưu khách tự mang.
Chẳng biết ba trăm năm lẻ nữa,
Người đời ai khóc Tố Như chăng?*

VŨ TAM TẬP dịch
(*Thơ chữ Hán Nguyễn Du*,
NXB Văn học, Hà Nội, 1965)

(1) Ý nói : đọc tập kí kể về cuộc đời Tiểu Thanh.

(2) Ý nói : người đẹp linh thiêng nên chết đi vẫn khiến người đời thương tiếc.

(3) Ý nói : Nguyễn Du đồng cảm với thân phận bất hạnh của nàng Tiểu Thanh vì ông cũng cùng thân phận.

(4) Bây giờ ta khóc nàng Tiểu Thanh, không biết ba trăm năm nữa ai sẽ là người khóc ta. Hai câu kết đi liền mạch với hai câu luận ở trên. *Ba trăm năm* không nhất thiết phải là con số chính xác mà có thể chỉ số nhiều. Tố Như là tên chữ của Nguyễn Du.

Đọc thêm bản dịch thơ

*Hồ Tây hoa kiểng : dải gò hoang,
Của hé trang thơ chạnh điệu nàng.
Hận lướng vương thêm hồn phấn đại ⁽¹⁾,
Tro chua tàn hết luy văn chương.
Thanh thương khó hỏi oan chồng chất,
Phong nhã đành chung nợ vấn vương.
Rồi Tố Như, sau ba kỉ nữa,
Trần gian ai kẻ sứt sùi thương ?*

QUÁCH TẤN dịch,
(Tập chí Văn, số đặc biệt
"Tưởng niệm Nguyễn Du", Sài Gòn, 1967)

*Trước song giấy mực viếng nàng,
Hồ Tây vườn cũ ; gò hoang bây giờ.
Xưa nay trời vẫn làm nợ,
Mối oan thêm một người thơ buộc mình.
Hoa tàn lệ rõ hương thanh ;
Văn chương phận mỏng chưa đành tro bay !
Rồi ba trăm năm sau đây
Còn ai khóc Tố Như này nữa chẳng ?*

VŨ HOÀNG CHUÔNG dịch,
(Nguyệt san Tân văn, số 8, Sài Gòn, 12 - 1968)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Theo anh (chị), vì sao Nguyễn Du lại đồng cảm với số phận của nàng Tiểu Thanh ?
2. Câu "Nỗi hờn kim cổ trời khôn hỏi" có nghĩa gì ? Nỗi hờn (hận) ở đây là gì ? Tại sao tác giả cho là không thể hỏi trời được ?
3. Nguyễn Du thương xót và đồng cảm với người phụ nữ có tài văn chương mà bất hạnh. Điều đó nói gì về tấm lòng của nhà thơ ?
4. Phân tích vai trò của mỗi đoạn thơ (đề, thực, luận, kết) đối với chủ đề toàn bài.

(1) *Phấn đại* : chỉ đồ trang điểm của phụ nữ.

Bài thơ *Độc Tiểu Thanh kí* thể hiện cảm xúc, suy tư của Nguyễn Du về số phận bất hạnh của người phụ nữ có tài văn chương trong xã hội phong kiến. Điều đó cũng nói lên một phương diện quan trọng trong chủ nghĩa nhân đạo của Nguyễn Du : xót xa cho những giá trị tinh thần bị chà đạp.

LUYỆN TẬP

Đọc đoạn thơ sau đây trong *Truyện Kiều* (từ câu 107 đến câu 110) và chỉ ra điểm tương đồng với bài *Độc Tiểu Thanh kí* :

*Rằng : Hồng nhan tự thuở xưa,
Cái điều bạc mệnh có chừa ai đâu.
Nỗi niềm tương đến mà đau,
Thấy người nằm đó biết sau thế nào ?*

Gợi ý : Tìm hiểu xem đoạn thơ này viết về nhân vật nào, lời nói trên là của ai. Từ đó, tìm ra đề tài mà Nguyễn Du quan tâm trong các sáng tác của ông.